

Chính sách kinh doanh (Trading Policy)

1. Giới thiệu

1.1 Bối cảnh và mục đích

Blackstone Minerals Limited (**Công ty**) cam kết tuân thủ Đạo luật doanh nghiệp và Quy tắc niêm yết của ASX để tạo ra một thị trường minh bạch trong việc giao dịch chứng khoán của Công ty trên sàn giao dịch ASX.

Điều 12.9 trong Quy tắc niêm yết của ASX yêu cầu Công ty, với tư cách là pháp nhân được niêm yết, phải có một chính sách giao dịch hạn chế nhân sự quản lý chủ chốt không giao dịch chứng khoán của Công ty trong một số khoảng thời gian đóng cửa nhất định. Công ty đã xác định rằng nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm các Giám đốc, Giám đốc điều hành và Thư ký Công ty, và bất kỳ nhân viên nào (dù là toàn thời gian, bán thời gian hay không thường xuyên) có quyền hạn và trách nhiệm lập kế hoạch, chỉ đạo và kiểm soát, trực tiếp hoặc gián tiếp, các hoạt động của Công ty (**Nhân sự quản lý chủ chốt**).

Các Giám đốc và nhân viên được khuyến khích nắm giữ cổ phần trong Công ty. Tuy nhiên, điều quan trọng là phải cẩn trọng trong thời gian thực hiện bất kỳ giao dịch chứng khoán nào của Công ty để tránh “giao dịch nội gián”.

Mục đích của Chính sách này nhằm đảm bảo rằng Nhân sự quản lý chủ chốt và tất cả các nhân viên khác của Công ty (gọi chung là **Nhân viên**), nhận thức được các ràng buộc pháp lý đối với giao dịch chứng khoán, trong khi Nhân viên đó sở hữu thông tin có thể tác động đến giá cổ phiếu chưa được công bố liên quan đến Công ty. Nếu một Nhân viên không chắc chắn về tình trạng của thông tin chưa được công bố, người đó nên thảo luận với Chủ tịch trước khi tham gia vào bất kỳ giao dịch chứng khoán của Công ty.

Ngoài ra, các mục tiêu của Chính sách này là:

- (a) giảm thiểu rủi ro Nhân viên vi phạm pháp luật chống giao dịch nội gián;
- (b) giảm thiểu rủi ro xuất hiện giao dịch nội gián và thiệt hại đáng kể về uy tín có thể gây ra;
- (c) đảm bảo Công ty có thể đáp ứng các nghĩa vụ báo cáo của mình theo Quy tắc niêm yết của ASX;
- (d) tăng tính minh bạch liên quan đến giao dịch chứng khoán của Công ty bởi Nhân viên.

Để đạt được những mục tiêu này, Nhân viên nên coi Chính sách này là có ràng buộc đối với họ trong trường hợp không có sự miễn trừ cụ thể của Hội đồng quản trị.

1.2 Chính sách này áp dụng với ai?

Chính sách này áp dụng cho tất cả Nhân viên.

Điều quan trọng cần nhớ là mặc dù Chính sách này chỉ áp dụng cho Nhân viên, nhưng các điều cấm về giao dịch nội gián được quy định trong Đạo luật doanh nghiệp áp dụng cho tất cả mọi người (bao gồm cả thành viên gia đình của các Nhân viên và các chuyên gia tư vấn và cố vấn cho Công ty).

Nếu có bất kỳ băn khoăn nào về việc Chính sách này có thể ảnh hưởng đến mình, một người nên tìm kiếm sự hỗ trợ từ Thư ký công ty trước khi giao dịch.

2. Định nghĩa và diễn giải

2.1 Định nghĩa

Các thuật ngữ và từ viết tắt được sử dụng trong Chính sách này có nghĩa được nêu dưới đây:

ASX	có nghĩa là công ty ASX Limited ACN 008 624 691 (ASX Limited) hoặc thị trường chứng khoán do công ty ASX Limited điều hành, tùy từng trường hợp.
Quy tắc niêm yết ASX	có nghĩa là các quy tắc niêm yết của ASX, được sửa đổi theo thời gian.
Ủy ban Kiểm toán và Rủi ro	có nghĩa là ủy ban kiểm toán và rủi ro do Hội đồng thành lập.
Hội đồng	có nghĩa là Hội đồng quản trị của Công ty.
Chủ tịch	có nghĩa là chủ tịch của Hội đồng quản trị.
Công ty	có nghĩa là Công ty TNHH Khoáng sản Blackstone ACN 614 534 226.
Đạo luật doanh nghiệp	có nghĩa là Đạo luật doanh nghiệp năm 2001 (KTVC).
Quy chế doanh nghiệp	có nghĩa là Quy chế doanh nghiệp năm 2001 (KTVC).
Giám đốc	có nghĩa là giám đốc của Công ty.
Nhân viên	có định nghĩa được nêu trong đoạn 1.1 của Chính sách này.
Nhân sự Quản lý Chủ chốt	có định nghĩa được nêu trong đoạn 1.1 của Chính sách này.
Giám đốc điều hành	có nghĩa là Giám đốc điều hành hoặc tổng giám đốc của Công ty.
Chính sách	có nghĩa là chính sách giao dịch chứng khoán này.
Các pháp nhân liên quan	có định nghĩa được quy định trong khoản 9 của Đạo luật doanh nghiệp.
Thư ký	có nghĩa là thư ký công ty của Công ty.

3. Những chứng khoán nào được đề cập trong Chính sách này?

Chính sách này áp dụng cho việc phát hành chứng khoán mới của Công ty và Các pháp nhân liên quan của Công ty; và việc bán và mua bất kỳ chứng khoán nào được phát hành trong Công ty và Các pháp nhân liên quan của Công ty vào từng thời điểm.

Định nghĩa về “chứng khoán” trong Đạo luật doanh nghiệp rất rộng. Chứng khoán được định nghĩa bao gồm:

- (a) giấy ghi nợ, cổ phiếu hoặc trái phiếu do chính phủ phát hành hoặc đề xuất phát hành;
- (b) cổ phần, hoặc giấy ghi nợ của một tổ chức;
- (c) các đơn vị của các cổ phiếu này.

Theo mục đích của Chính sách này, thuật ngữ “chứng khoán” cũng mở rộng cho các sản phẩm tài chính được phát hành hoặc tạo ra thay thế hoặc liên quan đến chứng khoán do Công ty phát hành (ví dụ: chứng khế và các sản phẩm phái sinh khác), cho dù các sản phẩm tài chính này được tạo ra bởi Công ty hoặc

bởi các bên thứ ba.

4. Tiêu chuẩn

Tất cả Nhân viên phải đảm bảo rằng tất cả các giao dịch chứng khoán của Công ty tuân thủ:

(a) Đạo luật doanh nghiệp và các Quy định về doanh nghiệp (bao gồm nhưng không giới hạn, các điều khoản về giao dịch nội gián);

(b) Quy tắc niêm yết của ASX (bao gồm nhưng không giới hạn, các yêu cầu về công khai liên tục trong Điều 3.1 Quy tắc niêm yết của ASX và việc tiết lộ lợi ích của các Giám đốc theo Điều 3.19 Quy tắc niêm yết của ASX).

5. Điều lệ cấm giao dịch nội gián

5.1 Điều lệ cấm giao dịch nội gián

(a) Cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên ASX. Mục 1043A (của Phần 7.10, Nhóm 3) của Đạo luật doanh nghiệp quy định một vi phạm xảy ra trong trường hợp một người sở hữu thông tin không phổ biến, mà thông tin đó, nếu được phổ biến sẽ được kỳ vọng một cách hợp lý là có ảnh hưởng nghiêm trọng đến giá hoặc giá trị chứng khoán của Công ty để:

(i) giao dịch (áp dụng với việc mua hoặc thanh lý, hoặc ký kết một thỏa thuận để thực hiện bất kỳ điều nào trong số những điều này) chứng khoán của Công ty; hoặc

(ii) thuê một người khác để giao dịch chứng khoán của Công ty, (mỗi người đều 'giao dịch chứng khoán của Công ty').

(b) Việc cấm giao dịch nội gián trong mục 1043A của Đạo luật doanh nghiệp là **BẮT BUỘC** và không chỉ là hướng dẫn.

(c) Không quan trọng bằng cách nào mà người đó có được thông tin nội bộ - ví dụ, người đó biết được thông tin trong quá trình thực hiện trách nhiệm của mình, hoặc khi đi qua hành lang, trong thang máy hay trong một dịp xã giao.

(d) Việc truyền đạt thông tin cho người khác với hiểu biết rằng người đó có thể giao dịch chứng khoán của Công ty là vi phạm. Theo đó, quy định cấm giao dịch nội gián không nằm ngoài việc một người mua hoặc sắp xếp cho người khác giao dịch thay cho mình.

5.2 “Thông tin gây ảnh hưởng về giá” là gì

Thông tin gây ảnh hưởng về giá có nghĩa là thông tin liên quan đến Công ty hoặc các công ty con của Công ty, mà nếu những thông tin này được công khai, có khả năng:

(a) có ảnh hưởng trọng yếu đến giá hoặc giá trị chứng khoán của Công ty; hoặc

(b) ảnh hưởng đến những người thường đầu tư vào chứng khoán trong việc quyết định mua hay bán chứng khoán của Công ty.

5.3 Ví dụ về "thông tin gây ảnh hưởng về giá"

Ví dụ về thông tin gây ảnh hưởng về giá có thể bao gồm, nhưng không giới hạn ở, những điều sau:

(a) thông tin liên quan đến kết quả khoan thăm dò hoặc báo cáo trữ lượng của Công ty;

(b) Thông tin về kết quả của bất kỳ nghiên cứu kinh tế nào, chẳng hạn như nghiên cứu tiền khả thi

hoặc nghiên cứu khả thi cuối cùng;

(c) thông tin về những thay đổi trong sản xuất hoặc dự báo sản xuất;

(d) thông tin liên quan đến kết quả hoặc kết quả dự báo tài chính của Công ty;

(e) việc mua lại, liên doanh, bán hoặc xử lý tài sản đáng kể;

(f) đe dọa kiện tụng nghiêm trọng chống lại Công ty;

(g) kết quả bán hàng và lợi nhuận của Công ty vượt quá hoặc thấp hơn đáng kể so với kỳ vọng của thị trường hoặc hướng dẫn đã công bố trước đó của Công ty;

(h) thay đổi đáng kể về nợ, tính thanh khoản hoặc dòng tiền;

(i) đề xuất phát triển mới quan trọng (ví dụ: một sản phẩm hoặc công nghệ mới);

(j) việc nhận được hoặc mất một hợp đồng lớn;

(k) đề xuất tái cấu trúc quản lý hoặc kinh doanh;

(l) thay đổi cấu trúc vốn, chẳng hạn như hoàn vốn hoặc mua lại một sản phẩm tài chính;

(m) trả cổ tức hoặc phát hành cổ phiếu;

(n) sự thay đổi đối với Hội đồng quản trị hoặc những thay đổi đáng kể trong ban quản lý cấp cao;

(o) việc tham gia vào một thỏa thuận hoặc quyền chọn để có được lợi ích trong một tài sản hoặc doanh nghiệp, hoặc tham gia vào một liên doanh hoặc thỏa thuận khác liên quan đến tài sản hoặc doanh nghiệp;

(p) bất kỳ thông tin nào cần được công bố ra thị trường theo Quy tắc 3.1 của Quy định niêm yết ASX (**Quy tắc công khai liên tục**) mà vẫn chưa được phát hành ra thị trường.

5.4 Khi nào thông tin trở nên “phổ biến”?

Thông tin phổ biến nếu:

(a) bao gồm một vấn đề có thể quan sát được;

(b) có nhiều khả năng thông tin này được đưa đến sự chú ý của những người thường đầu tư vào loại chứng khoán mà giá cả hoặc giá trị có thể bị ảnh hưởng bởi thông tin này, và vì thông tin đã được biết đến, một khoảng thời gian hợp lý để thông tin này được phổ biến cho những người như vậy đã trôi qua;

(c) được lấy từ thông tin đã được công khai;

(d) bao gồm các quan sát, suy luận, kết luận hoặc suy luận được thực hiện hoặc rút ra từ các thông tin phổ biến khác.

5.5 Giao dịch thông qua bên thứ ba

Việc cấm giao dịch nội gián mở rộng đối với các giao dịch của các cá nhân thông qua người được chỉ định, đại lý hoặc các cộng sự khác, chẳng hạn như thành viên gia đình, quỹ tín thác gia đình và công ty gia đình.

5.6 Hậu quả của việc vi phạm điều cấm giao dịch nội gián

(a) Việc Nhân viên hoặc thành viên gia đình của Nhân viên vi phạm lệnh cấm giao dịch nội gián có thể khiến Nhân viên phải chịu trách nhiệm hình sự và dân sự, bao gồm phạt tiền và bỏ tù.

(b) Đáng chú ý, việc vi phạm lệnh cấm giao dịch nội gián có thể dẫn đến việc Nhân viên hoặc thành viên gia đình của Nhân viên bị một bên khác hoặc Công ty kiện vì bất kỳ tổn thất nào do giao dịch nội gián gây ra.

(c) Vi phạm luật giao dịch nội gián hoặc Chính sách này cũng sẽ bị Công ty coi là hành vi sai phạm nghiêm trọng có thể dẫn đến hành động kỷ luật và/hoặc sa thải.

5.7 Nguồn thông tin không phải mẩu chốt

(a) Giao dịch bị cấm bất cứ lúc nào nếu người đó sở hữu thông tin nội bộ.

(b) Người đó lấy thông tin bằng cách nào hoặc ở đâu không quan trọng và Công ty không cần xem xét điều này để cấu thành thông tin nội gián. Điều này có nghĩa là mục 1043A của Đạo luật doanh nghiệp sẽ áp dụng cho bất kỳ Nhân viên nào có được thông tin nội bộ liên quan đến chứng khoán của Công ty, bất kể bằng phương thức nào. Trong những trường hợp đó, Nhân viên bị cấm giao dịch chứng khoán của Công ty.

5.8 Chương trình khuyến khích nhân viên

(a) Việc cấm kinh doanh chứng khoán của Công ty không áp dụng đối với việc nhân viên của Công ty mua lại cổ phần hoặc các quyền chọn được thực hiện theo chương trình cổ phần hoặc quyền chọn hoặc kế hoạch quyền mua cổ phiếu theo hiệu suất cho nhân viên, cũng không áp dụng cho việc mua lại cổ phiếu do kết quả của việc thực hiện các quyền chọn trong một chương trình quyền chọn của nhân viên.

(b) Tuy nhiên, điều cấm áp dụng đối với việc bán cổ phần có được theo chương trình cổ phần của nhân viên hoặc kế hoạch quyền mua cổ phiếu theo hiệu suất và cả việc bán cổ phần có được sau khi thực hiện một quyền chọn hoặc quyền mua cổ phiếu theo hiệu suất được cấp theo chương trình quyền chọn cho nhân viên hoặc kế hoạch quyền theo hiệu suất.

5.9 Phí giám đốc

Việc cấm kinh doanh chứng khoán của Công ty áp dụng đối với việc một Giám đốc được bầu chọn để nhận phí của mình bằng cổ phiếu hoặc bằng tiền mặt. Theo đó, một Giám đốc bị cấm thực hiện một cuộc bầu chọn như vậy trong Thời gian đóng cửa hoặc bất kỳ thời gian hạn chế nào khác.

5.10 Kinh doanh cổ phiếu của các công ty khác

(a) Nếu Nhân viên có “thông tin gây ảnh hưởng về giá” liên quan đến một công ty khác với Công ty mà không phải là “thông tin phổ biến”, các quy tắc giao dịch nội gián tương tự nêu trên sẽ áp dụng cho việc mua và bán chứng khoán tại công ty đó.

(b) Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ với tư cách là nhân viên của Công ty, các Nhân viên có thể nhận được thông tin gây ảnh hưởng về giá liên quan đến một công ty khác trong nhiều trường hợp. Ví dụ bao gồm nhưng không giới hạn ở những điều sau:

(i) một công ty khác có thể cung cấp thông tin gây ảnh hưởng về giá cho Công ty trong quá trình giao dịch được đề xuất;

(ii) một công ty khác mà Công ty đang giao dịch có thể cung cấp thông tin gây ảnh hưởng về giá về công ty thứ ba; hoặc

(iii) thông tin liên quan đến Công ty hoặc các hành động mà Công ty có thể thực hiện (ví dụ: giao dịch đã được lên kế hoạch hoặc thay đổi chiến lược) có thể có ảnh hưởng hợp lý đến một công ty bên thứ ba.

(c) Ngoài việc áp dụng các quy tắc giao dịch nội gián đối với chứng khoán ở các công ty khác, Nhân viên còn bị ràng buộc bởi nghĩa vụ bảo mật thông tin liên quan đến các bên thứ ba có được trong quá trình làm việc với Công ty.

6. Hướng dẫn về giao dịch chứng khoán

6.1 Nguyên tắc chung

Có một số giai đoạn nhất định trong năm mà Nhân viên không nên giao dịch chứng khoán của Công ty do rủi ro giao dịch nội gián thực tế hoặc được nhận thấy là cao. Các khoảng thời gian này được quy định trong đoạn 6.2 và được gọi là **Các thời gian đóng cửa**.

Nhân viên bị cấm giao dịch chứng khoán của Công ty:

- (a) khi sở hữu thông tin gây ảnh hưởng về giá liên quan đến Công ty mà thường không phổ biến; và
- (b) trong Thời gian đóng cửa.

Việc cấm giao dịch trong Thời gian đóng cửa không giới hạn bất kỳ nghĩa vụ nào khác của Nhân viên theo quy định của Chính sách này.

6.2 Thời gian đóng cửa

Sau đây là các Thời gian đóng cửa được chỉ định:

- (a) trong khoảng thời gian bắt đầu một tháng trước khi công bố kết quả tài chính cả năm hoặc báo cáo hàng năm của Công ty và kết thúc một ngày giao dịch sau khi công bố những kết quả hoặc báo cáo này cho ASX; và
- (b) trong khoảng thời gian bắt đầu hai tuần trước khi phát hành thông báo kết quả hàng năm và kết thúc một ngày giao dịch sau khi công bố những kết quả này cho ASX.

6.3 Các khoảng thời gian hạn chế khác

(a) Nhân sự quản lý chủ chốt

(i) Công ty có quyền áp đặt các hạn chế đột xuất đối với Nhân sự quản lý chủ chốt của mình trong việc giao dịch chứng khoán của Công ty ngoài các Thời gian đóng cửa cố định được nêu trong đoạn 6.2.

(ii) Để xác định khi nào cần áp dụng các hạn chế đột xuất đối với Nhân sự quản lý chủ chốt của mình, Công ty có thể xem xét bất kỳ thông báo sắp đưa ra về thông tin nhạy cảm đối với thị trường mà Công ty đề xuất thực hiện theo Quy định 3.1 của Quy tắc niêm yết ASX.

(b) Các cá nhân khác

(i) Ngoài Nhân sự quản lý chủ chốt, Công ty cũng có thể áp dụng các hạn chế giao dịch đột xuất đối với:

(A) nhân viên làm việc chặt chẽ hoặc gần gũi với Nhân sự quản lý chủ chốt;

(B) nhân viên làm việc trong lĩnh vực tài chính hoặc trong một nhóm hoạch định chiến

lược;

(C) lớp quản lý tiếp theo bên dưới Nhân sự quản lý chủ chốt;

(D) nhân viên (chẳng hạn như nhân viên CNTT), những người có thể có quyền truy cập vào các thư mục email hoặc tài liệu thuộc về Nhân sự quản lý chủ chốt;

(E) các thành viên trong gia đình và các pháp nhân có liên hệ chặt chẽ với Nhân sự quản lý chủ chốt.

6.4 Các hạn chế khác về giao dịch đối với Nhân viên

(a) Công ty đã xác định rằng Nhân viên có nhiều khả năng sở hữu thông tin gây ảnh hưởng về giá liên quan tới Công ty. Do đó, các hạn chế hơn nữa trong giao dịch chứng khoán của Công ty sẽ được áp dụng cho Nhân viên.

(b) Trước khi giao dịch chứng khoán của Công ty, Nhân viên trước tiên phải thông báo cho Chủ tịch về loại giao dịch được đề xuất và số lượng chứng khoán được giao dịch và xin ý kiến của Chủ tịch bằng văn bản về đề xuất giao dịch chứng khoán của Công ty.

6.5 Giao dịch chứng khoán phái sinh

Nhân viên không được giao dịch bất kỳ sản phẩm phái sinh nào do Công ty phát hành.

Các sản phẩm phái sinh do Công ty phát hành bao gồm chứng khế, quyền chọn và hợp đồng chênh lệch.

6.6 Giao dịch ngắn hạn

Bất chấp bất kỳ điều gì trái với Chính sách này, Nhân viên không được tham gia vào giao dịch ngắn hạn bất kỳ loại chứng khoán nào của Công ty. Ví dụ: mua cổ phiếu của Công ty với ý định bán chứng trong khoảng thời gian 12 tháng.

6.7 Bán khống

Nhân viên không được bán khống chứng khoán của Công ty.

6.8 Giao dịch phòng ngừa rủi ro

Nhân viên không được tham gia vào một thỏa thuận có thể có tác dụng hạn chế rủi ro liên quan đến thù lao chưa được chi trả hoặc đã được chi trả mà vẫn còn trong thời gian khóa.

6.9 Cho vay ký quỹ và các thỏa thuận tài trợ đảm bảo khác

Nhân viên không được tham gia vào bất kỳ khoản cho vay ký quỹ hoặc các thỏa thuận tài trợ đảm bảo nào khác liên quan đến chứng khoán của Công ty.

6.10 Ngoại lệ

(a) Nhân viên có thể giao dịch chứng khoán của Công ty trong Thời gian Đóng cửa nếu giao dịch đó thuộc một trong các loại sau:

(i) việc mua lại cổ phiếu phổ thông của Công ty là kết quả của việc chuyển đổi chứng khoán có quyền chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông;

(ii) việc mua lại chứng khoán của Công ty dưới hình thức phát hành thưởng cho tất cả những người sở hữu chứng khoán cùng loại;

(iii) việc mua lại chứng khoán của Công ty theo kế hoạch tái đầu tư hoặc nạp cổ tức dành cho tất cả người sở hữu hoặc chứng khoán cùng loại;

(iv) việc chuyển giao chứng khoán của Công ty giữa một thành viên Nhân sự quản lý chủ chốt và một người nào đó có liên quan chặt chẽ với thành viên Nhân sự quản lý chủ chốt đó (chẳng hạn như vợ/chồng, con, công ty gia đình hoặc quỹ tín thác gia đình) hoặc bởi một thành viên Nhân sự quản lý chủ chốt với quỹ hưu bổng của người đó, mà trước đó đã được cho phép bằng văn bản tuân theo các thủ tục quy định trong Chính sách này;

(v) việc thanh lý chứng khoán phát sinh từ việc chấp nhận đề nghị tiếp quản, kế hoạch sắp xếp hoặc mua lại chứng khoán phổ thông;

(vi) việc thanh lý các quyền có được theo phương thức phát hành theo tỷ lệ;

(vii) việc mua lại chứng khoán theo phương thức phát hành theo tỷ lệ;

(viii) đầu tư vào, hoặc kinh doanh các đơn vị của một quỹ hoặc chương trình khác (không phải chương trình chỉ đầu tư vào chứng khoán của Công ty) trong đó tài sản của quỹ hoặc chương trình này được đầu tư theo quyết định của bên thứ ba;

(ix) khi Nhân viên là người được ủy thác, giao dịch chứng khoán của Công ty bằng ủy thác đó với điều kiện Người lao động không phải là người thụ hưởng ủy thác và bất kỳ quyết định giao dịch nào trong Thời gian đóng cửa đều được thực hiện bởi những người được ủy thác khác hoặc bởi các nhà quản lý đầu tư một cách độc lập với Nhân viên này;

(x) cam kết chấp nhận hoặc chấp nhận một đề nghị tiếp quản;

(xi) giao dịch theo một đề nghị hoặc lời mời được đưa ra cho tất cả hoặc hầu hết các thành viên của Công ty, chẳng hạn như phát hành quyền mua cổ phiếu, kế hoạch mua chứng khoán, cổ tức hoặc kế hoạch tái đầu tư phân phối hoặc mua lại cổ phiếu phổ thông, trong đó kế hoạch xác định thời gian và cấu trúc của đợt chào bán đã được Hội đồng quản trị phê duyệt. Điều này bao gồm các quyết định liên quan đến việc có hay không tiếp nhận các quyền, việc tiếp nhận bởi bất kỳ người bảo lãnh phát hành nào theo một phương pháp phát hành theo tỷ lệ có thể từ bỏ hoặc không thể từ bỏ và việc bán các quyền cần thiết để cung cấp cho việc tiếp nhận số dư của quyền theo một phương pháp phát hành theo tỷ lệ có thể từ bỏ;

(xii) việc thanh lý chứng khoán của Công ty là kết quả của việc người cho vay hoặc nhà tài chính có bảo đảm thực hiện các quyền của họ theo hình thức cho vay ký quỹ hoặc thỏa thuận tài chính có bảo đảm khác được Chính sách này cho phép;

(xiii) việc mua lại chứng khoán theo chương trình khuyến khích nhân viên;

(xiv) khi Công ty có chương trình khuyến khích nhân viên với một thành viên Nhân sự quản lý chủ chốt là người được ủy thác của chương trình, việc Nhân viên quản lý chủ chốt đó mua lại chứng khoán với tư cách là người được ủy thác của chương trình;

(xv) việc thực hiện (nhưng không phải bán chứng khoán của Công ty sau khi thực hiện) quyền lựa chọn hoặc quyền được cấp theo kế hoạch khuyến khích nhân viên của Công ty, hoặc việc chuyển đổi chứng khoán có thể chuyển đổi, trong đó ngày cuối cùng để thực hiện quyền lựa chọn hoặc quyền, hoặc việc chuyển đổi chứng khoán, rơi vào một Thời gian đóng cửa và Công ty đã ở trong một khoảng thời gian cấm đặc biệt kéo dài hoặc Công ty đã có một số Thời gian đóng cửa liên tiếp và Nhân viên không thể mong đợi một cách hợp lý để thực hiện điều này vào thời gian được phép làm việc để làm như vậy;

(xvi) giao dịch theo một kế hoạch giao dịch không theo ý muốn đã được cho phép bằng văn

bản trước đó phù hợp với các thủ tục quy định trong Chính sách này và trong đó:

(A) Nhân viên đã không tham gia vào kế hoạch hoặc sửa đổi kế hoạch trong một Thời gian đóng cửa;

(B) kế hoạch không cho phép Nhân viên thực hiện bất kỳ ảnh hưởng hoặc quyết định nào về cách thức, thời điểm, hoặc liệu có hay không thực hiện giao dịch; và

(C) Chính sách này không cho phép Nhân viên hủy bỏ bất kỳ kế hoạch giao dịch nào như vậy, hoặc hủy bỏ hoặc thay đổi các điều khoản về việc tham gia của họ vào kế hoạch giao dịch trong Thời gian đóng cửa, trừ những trường hợp ngoại lệ; hoặc

(xvii) việc một Giám đốc có được chứng chỉ cổ phần.

(b) Đối với bất kỳ phương án cổ phần hoặc quyền lựa chọn nào được Công ty thông qua, cần lưu ý rằng không được phép cung cấp giá thực hiện quyền lựa chọn bằng cách bán cổ phần có được khi thực hiện quyền lựa chọn trừ khi việc bán các cổ phiếu đó xảy ra ngoài Thời gian đóng cửa. Nếu điều này xảy ra vào thời điểm mà người này sở hữu thông tin nội bộ, thì việc bán chứng khoán của Công ty sẽ vi phạm luật giao dịch nội gián, mặc dù quyết định bán của người đó không bị ảnh hưởng bởi thông tin nội bộ mà người đó sở hữu và người đó có thể đã không kiếm được lợi nhuận từ việc bán này.

(c) Trường hợp chứng khoán của Công ty được cung cấp cho người cho vay để bảo đảm bằng cách thế chấp hoặc tính phí, thì việc bán xảy ra theo khoản thế chấp hoặc khoản phí đó do hậu quả của việc vỡ nợ sẽ không vi phạm luật giao dịch nội gián.

(d) Bất chấp những điều trên, theo luật giao dịch nội gián, Nhân viên sở hữu thông tin nội bộ có thể bị cấm giao dịch ngay cả khi giao dịch nằm trong bất kỳ trường hợp ngoại lệ nào tại đoạn 6.10(a) của Chính sách này.

6.11 Thông báo về các khoảng thời gian Nhân viên có thể giao dịch

Thư ký sẽ cố gắng thông báo cho Nhân viên về các thời điểm họ được phép mua hoặc bán chứng khoán của Công ty như được nêu trong đoạn 6.1.

6.12 Giao dịch với sự cho phép

Nhân viên có thể giao dịch chứng khoán của Công ty trong Thời gian đóng cửa nếu người đó nhận được sự đồng ý bằng văn bản theo quy định tại đoạn 6.13 của Chính sách này.

6.13 Thủ tục có được sự đồng ý bằng văn bản để giao dịch

(a) Nhân viên muốn giao dịch chứng khoán của Công ty vào bất kỳ lúc nào (Người nộp đơn) phải có được sự đồng ý trước bằng văn bản (có thể được cung cấp qua email) của:

(i) Chủ tịch; hoặc

(ii) trong trường hợp Chủ tịch là Người nộp đơn, chủ tịch của Ủy ban Kiểm toán và Rủi ro,

(gọi chung là (những) Người ra quyết định).

(b) Là một phần của đơn đăng ký, Người nộp đơn phải cung cấp cho (những) Người ra quyết định một cam kết bằng văn bản rằng Người nộp đơn tuân thủ đoạn 6.3 của Chính sách này.

(c) (Những) Người ra Quyết định chỉ có thể cung cấp văn bản cho phép giao dịch chứng khoán của Công ty khi:

(i) Nhân viên đang gặp khó khăn nghiêm trọng về tài chính (hoặc khi có các trường hợp ngoại lệ khác); và

(ii) (Những) Người ra Quyết định hài lòng rằng không có thông tin nội bộ nào chưa được tiết lộ cho ASX.

(d) Nhân viên có thể gặp khó khăn nghiêm trọng về tài chính nếu người đó có một cam kết tài chính cấp bách mà không thể giải quyết trừ phi bán một số hoặc tất cả chứng khoán của mình trong Công ty.

(e) Để có được quyết định nhanh chóng và đầy đủ thông tin từ (những) Người ra quyết định, bất kỳ đơn xin ngoại lệ cho phép bán chứng khoán của Công ty trong Thời gian đóng cửa dựa trên tình trạng khó khăn tài chính phải được lập thành văn bản và kèm theo bản sao tài liệu hỗ trợ có liên quan, bao gồm chi tiết liên hệ của kế toán viên, ngân hàng và các tổ chức độc lập khác. Mọi sự miễn trừ, nếu được ban hành, sẽ được lập thành văn bản và sẽ có một khoảng thời gian cụ thể mà việc bán chứng khoán có thể được thực hiện.

(f) Các trường hợp ngoại lệ có thể áp dụng cho việc Nhân viên thanh lý chứng khoán của Công ty nếu người đó bị yêu cầu theo lệnh của tòa án, cam kết có hiệu lực của tòa án (ví dụ: trong một thỏa thuận gia đình có hiệu lực, để thanh lý hoặc bán chứng khoán của Công ty) hoặc có một số yêu cầu pháp lý hoặc quy định quan trọng khác để làm như vậy. Bất kỳ đơn xin ngoại lệ nào cho phép bán chứng khoán của Công ty trong Thời gian đóng cửa dựa trên các trường hợp ngoại lệ đều phải được lập thành văn bản và phải có tài liệu tòa án liên quan và/hoặc tài liệu pháp lý hỗ trợ kèm theo. Mọi sự miễn trừ, nếu được ban hành, sẽ được lập thành văn bản và sẽ có một khoảng thời gian cụ thể mà việc bán chứng khoán có thể được thực hiện.

(g) Người nộp đơn xin phép để giao dịch phải chứng minh cho (những) Người ra quyết định rằng họ đang gặp khó khăn tài chính nghiêm trọng hoặc hoàn cảnh của họ là ngoại lệ và rằng đề xuất bán hoặc thanh lý chứng khoán Công ty có liên quan là cách hành động hợp lý duy nhất sẵn có.

(h) Việc xác định xem Người nộp đơn có đang gặp khó khăn tài chính nghiêm trọng hay không hoặc liệu có tồn tại một số trường hợp cụ thể hay không chỉ có thể do (những) Người ra quyết định đưa ra.

(i) Bất kỳ sự cho phép nào được cung cấp theo đoạn 6.13 phải được Người nộp đơn xin phép không ít hơn hai ngày giao dịch trước khi giao dịch được đề xuất.

(j) Bản sao của văn bản chấp thuận phải được chuyển đến Thư ký trước khi giao dịch mua hoặc bán được chấp thuận.

(k) Công ty có thể đưa ra quyết định tuyệt đối về việc cho phép hoặc từ chối thông qua giao dịch. Quyết định từ chối cho phép của Công ty là quyết định cuối cùng và có ràng buộc đối với người yêu cầu.

(l) Việc cho phép giao dịch có thể bị rút lại nếu thông tin mới được đưa ra hoặc có sự thay đổi trong hoàn cảnh.

(m) Nếu việc cho phép giao dịch bị từ chối, người yêu cầu phải giữ bí mật thông tin liên quan đến việc từ chối (bao gồm việc bị từ chối) và không tiết lộ cho bất kỳ ai.

6.14 Bán chứng khoán

Nhân viên cần lưu ý đến quan điểm của thị trường liên quan đến việc bán chứng khoán của Công ty và có thể là khả năng thị trường hấp thụ khối lượng cổ phiếu được bán. Với lưu ý này, quản lý việc bán bất kỳ khối lượng đáng kể nào chứng khoán của Công ty (ví dụ: khối lượng đại diện cho khối lượng vượt quá 10% tổng số chứng khoán mà người bán nắm giữ trước khi bán, hoặc khối lượng sẽ được bán vượt quá

10% khối lượng giao dịch trung bình hàng ngày của cổ phiếu của Công ty trên ASX trong 20 ngày giao dịch trước đó) bởi Nhân viên phải được thảo luận với Hội đồng quản trị trước khi thực hiện bất kỳ giao dịch bán nào. Các cuộc thảo luận này phải được lập thành văn bản dưới dạng một bản ghi chú, để được Thư ký lưu giữ.

7. Thông báo cho ASX bởi các Giám đốc

(a) Các Giám đốc được yêu cầu thông báo cho Chủ tịch và ASX về bất kỳ giao dịch chứng khoán nào của Công ty (cá nhân hoặc thông qua bên thứ ba) dẫn đến thay đổi lợi ích liên quan của Giám đốc đối với chứng khoán trong Công ty.

(b) Trong khi Đạo luật doanh nghiệp yêu cầu các Giám đốc phải thông báo cho ASX về bất kỳ thay đổi nào đối với cổ phần của họ trong vòng 14 ngày (hoặc nếu cũng là một cổ đông quan trọng thì sớm nhất là trước 9h30 sáng của ngày giao dịch tiếp theo), Công ty được yêu cầu theo Quy tắc niêm yết của ASX để thông báo cho ASX:

(i) quyền nắm giữ ban đầu của mỗi Giám đốc khi được bổ nhiệm và các giao dịch tiếp theo trong vòng năm ngày làm việc kể từ ngày thay đổi; và

(ii) liệu giao dịch có diễn ra trong Thời gian đóng cửa hay không và nếu có, liệu giao dịch có được thông báo bằng văn bản hay không và được nhận vào ngày nào.

(c) Để cho phép Công ty tuân thủ các yêu cầu này, mỗi Giám đốc phải ký một thỏa thuận bằng thư với Công ty theo hình thức phù hợp với thỏa thuận chiếu lệ được nêu trong Văn bản đính kèm 1 của Chủ giải hướng dẫn 22 của Quy tắc niêm yết ASX. Các Giám đốc phải cung cấp thông tin liên quan càng sớm càng tốt và trong mọi trường hợp không muộn hơn ba ngày làm việc sau ngày bổ nhiệm hoặc thay đổi, cho Thư ký, người sẽ hỗ trợ việc truyền các thông báo này tới ASX. Các thông báo cũng sẽ được lập thành bảng trước Hội đồng quản trị.

8. Tuyển dụng và giám sát

(a) Nhằm nâng cao hiểu biết về việc cấm giao dịch nội gián và các điều khoản liên quan đến Đạo luật doanh nghiệp và Chính sách này, một bản sao của Chính sách này sẽ được phân phối cho tất cả Nhân viên (hiện tại và tương lai) và sẽ có sẵn trên trang web của Công ty.

(b) Các thủ tục giới thiệu cho Nhân viên mới yêu cầu mỗi Nhân viên mới phải được cung cấp một bản sao của tài liệu này.

9. Tuân thủ

(a) Việc tuân thủ các quy tắc nêu trong Chính sách này là bắt buộc và là điều kiện để Công ty tuyển dụng mỗi Nhân viên. Vi phạm các điều khoản giao dịch nội gián có thể bị phạt tiền đáng kể, phạt tù hoặc cả hai cùng với việc chấm dứt hợp đồng lao động hoặc các hình thức kỷ luật khác.

(b) Bất kỳ Nhân viên nào không tuân thủ Chính sách này sẽ bị coi là có hành vi sai phạm nghiêm trọng có thể dẫn đến việc Công ty chấm dứt hợp đồng của họ.

(c) Quyền quyết định cuối cùng thuộc về Chủ tịch đối với việc từ bỏ các yêu cầu của Chính sách này để cho phép Nhân viên giao dịch cổ phần của Công ty, với điều kiện làm như vậy không vi phạm pháp luật.

(d) Chủ tịch có thể đưa ra hoặc từ chối theo quyết định tuyệt đối của mình. Quyết định từ chối miễn trừ của Chủ tịch là quyết định cuối cùng và có ràng buộc đối với người yêu cầu miễn trừ.

10. Đánh giá

Hội đồng sẽ xem xét Chính sách này hàng năm và Chính sách này có thể được sửa đổi theo nghị quyết của Hội đồng.

11. Trách nhiệm chính sách

Mỗi Nhân viên có trách nhiệm tuân thủ Chính sách này. Thư ký có trách nhiệm thực thi Chính sách này.

12. Công khai Chính sách

Chính sách này sẽ được công bố và cập nhật theo yêu cầu trên trang web của Công ty (www.blackstone.com.au) trong phần "Quản trị doanh nghiệp".